TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HS-PT
Ngày 26/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu
Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Phố V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V và bà Ngô Thị H2; chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HSST ngày 18/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt 15.834.000 đồng (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2022).

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19/10/2012, bị Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã thi hành xong).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2014/HSST ngày 24/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt 96.060.000 đồng (chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2017, nộp án phí ngày 14/5/2015).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu V, khu E, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt)

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Bùi Hải Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Kiểm sát viên trung cấp và bà Trần Thu Hiền – Kiểm tra viên chính, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

3. Ông Nguyễn Văn Chính – Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, Nguyễn Đình N đi bộ từ nhà vào khu đô thị E tập thể dục. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 ở số nhà 248 V, khu đô thị E, phường T, thành phố H, N thấy cổng nhà chị H1 không đóng, ở trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast màu xanh, biển số 34M1-X, trị giá 23.030.000 đồng, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện trên. N đi qua lại nhiều lần để quan sát, thấy không có ai trông giữ tài sản nên N đi vào trong sân dong xe ra khỏi cổng, mở khóa điện, ngồi lên xe rồi điều khiển xe đến một nhà đang xây dựng tại khu đô thị E, chưa có người ở rồi dùng tay tháo biển số xe cất vào cốp. Bên trong cốp xe có để 01 bộ sạc pin của xe và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H3. Sau đó, N điều khiển xe máy điện vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán xe máy, xe điện cũ tại địa chỉ số phố N, thành phố H gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Trọng L. N nói với anh L "*Em có cái xe không đi nữa, anh có mua xe không thì em bán".* Anh L thấy xe không có biển số nên không mua thì N nói với anh L là N có việc cần tiền nên muốn để lại chiếc xe trên làm tin để vay tiền. Anh L đồng ý và cho N vay số tiền 8.500.000 đồng, hẹn đến ngày 17/01/2023 đến trả tiền thì lấy lại xe. Sau khi nhận tiền, N đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 30/01/2023, chị H1 có đơn trình báo Công an phường T, thành phố H, quá trình điều tra, chị H1 đã

giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố H 01 đĩa DVD chứa 01 tệp video quay lại hình ảnh từ camera của nhà chị H1 ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp chiếc xe máy điện. Quá trình rà soát tại Công an phường T, thành phố H, cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Đình N lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của chị H1. Ngày 31/01/2023, anh Nguyễn Trọng L giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố H 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast màu xanh, biển số 34M1-X, bên trong cốp có 01bộ sạc pin của xe và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2023,Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND TP. Hải Dương kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu VinFast màu xanh, biển số 34M1-X, số máy VFHCEAD221021D0250, số khung RPXP1LHHVNE049614 (kèm theo 01 bộ sạc xe máy điện Vinfast), trị giá là 23.030.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy điện trên là tài sản của chị H1 mua lại của chị H3, cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho chị H1. Chị H1 không yêu cầu N bồi thường về dân sự. Anh Nguyễn Trọng L đã được gia Đình N bồi thường số tiền 8.500.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đình N 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2023 bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo N giữ nguyên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt; bị cáo trình bày đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt N 22 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Sau khi tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/01/2023, tại nhà của chị Nguyễn Thị H1 ở khu V, khu đô thị E, phường T, thành phố H, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, Nguyễn Đình N đã lén lút chiếm đoạt của chị H1 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh, biển số 34M1-X, trị giá tài sản chiếm đoạt là 23.030.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân thành phố H xét xử N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 22 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần y án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Đình N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Đình N 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

3. Về án phí: Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2023.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố H (02 bản);
- VKSND thành phố H;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo (qua TTG);
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy